

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 7 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Quy.

Ông Trần Đình Lương.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 26/6/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đường Thị Hải V, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: Xóm Nh, xã V (nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Xóm L, xã Th, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Bá B, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: Xóm Nh, xã V (nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2020, Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Đường Thị Hải V

trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Bá B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, ghen tuông vô cớ, anh B không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mặc dù chị đã nhiều lần níu kéo, hàn gắn tình cảm nhưng anh B vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 11 năm 2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Bá B.

Về con chung: Chị và anh B có một con chung là Trần Đường Gia H, sinh ngày 02/01/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Bá B trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị Vân đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống không phù hợp, vợ chồng không cùng quan điểm trong xây dựng kinh tế, hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị Vân, bản thân anh là người Công giáo không được ly hôn nên mong muốn được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Đường Thị Hải V đã trình bày. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Vân cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nếu chị Vân mong muốn được nuôi con thì anh cũng đồng ý để chị Vân được nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Đường Thị Hải V được ly hôn anh Trần Bá B; về con chung: Giao con chung Trần Đường Gia H, sinh ngày 02/01/2014 cho chị Đường Thị Hải V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Bá B do chị Vân chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đường Thị Hải V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Trần Bá B có địa chỉ cư trú tại xã V (nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh Nghệ An nên đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đường Thị Hải V và anh Trần Bá B có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/02/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, không thông cảm cho nhau, mặc dù chị Vân đã nhiều lần tìm cách níu kéo để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện; chị Vân và anh B đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Đường Thị Hải V được ly hôn với anh Trần Bá B.

[3]. Về con chung: Chị Đường Thị Hải V và anh Trần Bá B đều thừa nhận có một con chung là Trần Đường Gia H, sinh ngày 02/01/2014. Ly hôn, chị Vân,

anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Vân và anh B là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ lúc cháu Gia H sinh ra cho đến nay phần lớn thời gian đều do chị Vân chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại cũng đang ở cùng với chị Vân, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường.

Xét về điều kiện nuôi con thì hiện nay, chị Vân có việc làm và thu nhập ổn định; nơi làm việc gần nhà, do đó có điều kiện và thời gian chăm sóc con tốt hơn; hơn nữa cháu Gia H là con gái nên việc giao con cho người mẹ chăm sóc sẽ thuận tiện hơn. Ngoài ra, chị Vân còn được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ, tạo mọi điều kiện tốt nhất về nhà ở cũng như các điều kiện kinh tế khác để chăm sóc con. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần giao con chung cho chị Vân được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên, do chị Vân chưa yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Vân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị Hải V.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đường Thị Hải V và anh Trần Bá B được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Đường Gia H, sinh ngày 02/01/2014 cho chị Đường Thị Hải V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Bá B do chị Vân chưa yêu cầu.

Anh Trần Bá B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đường Thị Hải V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo B lai thu số 0002461 ngày 24/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị Đường Thị Hải V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đường Thị Hải V và anh Trần Bá B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn N;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh